

Số: /KH-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm giải trình, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2025.
- Xây dựng mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra để kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành, hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành khoa học và công nghệ đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và

quy trình theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật ngành KHCN do HĐND, UBND tỉnh ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính được rà soát, trình công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đúng quy định; 100% TTHC nội bộ ngành trong hệ thống hành chính nhà nước được rà soát, công bố, đề xuất phương án đơn giản hóa và triển khai thực thi trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật đặc thù).

- Xây dựng phương án đơn giản hóa tối thiểu 10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%, tối thiểu 60% TTHC có phí được giao dịch thanh toán trực tuyến; 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ thủ tục được giải quyết, tiếp nhận trực tuyến toàn trình.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 60%.

- 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Xây dựng 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022

của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở; bộ máy đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch của cấp trên.

- Sắp xếp giảm tối đa các phòng, đơn vị sự nghiệp nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giảm biên chế và Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh.

- Triển khai các quy định về phân cấp phân quyền theo chỉ đạo của UBND tỉnh, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của đơn vị, ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm của Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo chỉ đạo; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị theo đúng vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Cử và tạo điều kiện cho các bộ, công chức viên chức tham gia bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng

cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Cập nhật đầy đủ, đảm bảo 100% hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức được quản lý trên phần mềm.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu ban hành danh mục, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Hoàn thiện chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh.

- Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan sử dụng phần mềm QLVB để quản lý, điều hành và xử lý công việc; Ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm QLVB, điều hành công việc. 100% văn bản được thực hiện gửi nhận điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành công tác CCHC tại đơn vị, nhất là công tác xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, báo cáo kết quả và trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị trong giải quyết TTHC trong cuộc họp giao ban hàng tháng của đơn vị.

- Ban hành các kế hoạch và theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC năm 2025: Kế hoạch CCHC; Kế hoạch tự

kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm soát TTHC; xây dựng phương án rà soát, đơn giản hóa TTHC và Kế hoạch thông tin tuyên truyền CCHC.

- Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật...

- Tăng cường sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC; trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ CCHC của địa phương, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC, kiểm soát TTHC theo quy định và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện CCHC tại đơn vị theo quy định của UBND tỉnh.

III. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

Chủ trì triển khai các nội dung phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Nhiệm vụ cụ thể và thời gian thực hiện theo phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn Phòng Sở triển khai kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị để biết thực hiện; theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các phòng ban đơn vị thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

2. Các phòng, đơn vị thuộc sở căn cứ nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ quý I trước ngày 13/3, 6 tháng trước 13/6, 9 tháng trước 13/9 và năm trước ngày 08/11 về Văn phòng Sở tổng hợp. Giao Văn phòng Sở thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn lãnh đạo các phòng, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung theo quy định tại kế hoạch, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở có phản ánh, đồng thời kiến nghị các giải pháp gửi Văn phòng tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc để chỉ đạo, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{Hòa}.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày /7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Phòng, ban, đơn vị chủ trì	Phòng, ban đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			P . CDS	TT. KHCN tỉnh	
1	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trung bình các cấp đạt tối thiểu 98%	Chủ trì thực hiện nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT; nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng việc quản lý hoạt động giải quyết TTHC	Hệ thống cơ sở hạ tầng CTT, phần mềm			Thường xuyên
		Chủ trì thực hiện công khai minh bạch tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC của người dân doanh nghiệp qua nhiều phương tiện theo thời gian	Thông tin được công khai			Thường xuyên
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết TTHC, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%	Phối hợp tổ chức khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp về quá trình giải quyết TTHC	Chương trình khảo sát, kết quả khảo sát được công khai			Thường xuyên
		Chủ trì thực hiện nâng cấp hoàn thiện hệ thống tổng đài dịch vụ công hỗ trợ giải quyết vướng mắc, phản ánh của người dân	Hệ thống tổng đài được nâng cấp			
3	Tăng cường điện tử hóa quy trình giải quyết TTHC; trong đó: 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ xác thực định danh cá nhân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại bộ	CSDL được kết nối, chia sẻ			Thường xuyên

	nước tỉnh phải được rà soát, trình công bố, đề xuất phương án đơn giản hóa và triển khai thực thi trên môi trường điện tử; Số hóa kết quả TTHC đạt 100%; 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin giấy tờ, tài liệu	phận một cửa các cấp				
		Chủ trì thực hiện triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính	Các đơn vị địa phương thực hiện đồng bộ quy trình số hóa			Thường xuyên
		Phối hợp với 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ giấy tờ và kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công đạt 100%, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử			Thường xuyên
		Chủ trì thực hiện xây dựng, nâng cấp kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống giải quyết TTHC cấp tỉnh	Kho dữ liệu điện tử về hồ sơ TTHC của tỉnh			
		Phối hợp triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết TTHC giữa cơ quan hành chính nhà nước	Hồ sơ TTHC được lưu trữ theo quy định			Thường xuyên
4	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở	Chủ trì thực hiện việc hoàn thiện Cổng thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối thanh toán trực tuyến các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Cổng DVC tỉnh được hoàn thiện			Thường xuyên
		Chủ trì thực hiện việc mở rộng các kênh	Các kênh thanh			Thường xuyên

	lên	thanh toán trực tuyến trên ứng dụng di động	toán trực tuyến			
5	Tối thiểu 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình; trong đó, 100% THC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80% tại cấp tỉnh, tối thiểu 50% tại cấp huyện xã	Phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính toàn diện, đồng bộ tại cấp xã	100% xã thực hiện được chứng thực bản sao điện tử			Thường xuyên
		Phối hợp nghiên cứu các giải pháp giảm mức phí, lệ phí, thời gian giải quyết TTHC trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Đề án, nghị quyết của cấp có thẩm quyền			Thường xuyên
		Chủ trì thực hiện việc tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua nhiều hình thức	Sản phẩm truyền thông, hướng dẫn			Thường xuyên
6	100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Chủ trì tham mưu cơ chế lựa chọn doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ			Thường xuyên
		Phối hợp Ứng dụng công nghệ thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các cấp quản lý phục vụ thủ tục hành chính	CSDL được kết nối, chia sẻ			
II	XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			P . CDS	TT. KHCN tỉnh	
1	Hoàn thiện các cơ sở pháp lý, hạ tầng cơ bản để phát triển chính quyền điện tử,	Chủ trì việc rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số	Văn bản quy định của tỉnh			Khi có quy định hướng dẫn của Bộ ngành Trung

	chính quyền số	trên cơ sở quy định của Trung ương				ương
		Chủ trì việc xây dựng các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số	Chính sách của tỉnh			Theo Đề án chuyển đổi số của tỉnh
		Chủ trì việc phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ tỉnh; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành			Thường xuyên
		Chủ trì thực hiện đảm bảo kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công của tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	Kho dữ liệu điện tử công dân trong giải quyết TTHC			Thường xuyên
2	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu: 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng (dữ liệu liên quan đến người dân, doanh nghiệp...; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.	Chủ trì thực hiện việc kết nối, sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh	Các SDL được khai thác kết nối			Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương

3	Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tại cơ quan nhà nước trong đó: - 80% UBND cấp huyện, 20% cấp xã thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của UBND tỉnh. - 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù). - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Chủ trì việc triển khai hệ thống họp trực tuyến của tỉnh đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Hệ thống họp trực tuyến toàn tỉnh			Thường xuyên
		Chủ trì việc thực hiện việc hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc đáp ứng yêu cầu quản lý và quy định hiện hành về văn thư lưu trữ	Hệ thống quản lý văn bản, trữ điện tử			Thường xuyên
		Chủ trì thực hiện việc kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Hệ thống thông tin báo cáo			Thường xuyên
		Phối hợp việc đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	100% văn bản điện tử ký số			Thường xuyên
4	Đẩy mạnh cung cấp DCV trực tuyến cho người dân đạt: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau bao gồm cả thiết bị	Chủ trì việc hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công tỉnh kết nối với cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo chức năng theo quy định, thuận tiện cho người dân trong sử dụng để nộp hồ sơ trực tuyến	Sử dụng Cổng DVC quốc gia để nộp hồ sơ TTHC			Thường xuyên
		Chủ trì việc xây dựng, phát triển Nền tảng	Ứng dụng bị di			Thường xuyên

	di động	ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số	động phục vụ người dân			
III	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH			P . CDS	TT. KHCN tỉnh	
1	Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành	Phối hợp thực hiện chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề TTHC thủ tục hành chính, CCHC được thực hiện tại địa phương;	Chương trình, sản phẩm thông tin truyền thông			Thường xuyên
		Phối hợp thực hiện các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CHCC				Thường xuyên
2	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Phối hợp đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Báo cáo			Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ